TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/DS-ST
Ngày: 06/3/2026
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Nga

2. Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Mai Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2026/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Kim P**, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ A, ấp S, xã B, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Trường T**, sinh năm 1975, theo Giấy ủy quyền lập ngày 21 tháng 7 năm 2025 (có mặt).

Địa chỉ: số H, đường N, phường R, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1970 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường N, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2025 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Phan Kim P là ông Nguyễn Trường T trình bày: Do quen biết nhau từ trước nên khi bà Nguyễn Thị Ngọc T1 hỏi vay bà Phan Kim P để lo cho con ăn học đại học thì bà P đồng ý. Cụ thể bà P đã cho bà T1 vay 05 lần, không tính lãi, với tổng số tiền là 330.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Ngày 13/4/2015 Âm lịch, nhằm ngày 30/5/2015 Dương lịch, bà T1 vay bà P 100.000.000 đồng;

+ Ngày 18/5/2015 Âm lịch, nhằm ngày 03/7/2015 Dương lịch, bà T1 vay bà P 50.000.000 đồng;

+ Ngày 04/6/2015 Âm lịch, nhằm ngày 19/7/2015 Dương lịch, bà T1 vay bà P 100.000.000 đồng;

+ Ngày 28/6/2015 Âm lịch, nhằm ngày 12/8/2015 Dương lịch, bà T1 vay bà P 10.000.000 đồng;

+ Ngày 07/7/2015 Âm lịch, nhằm ngày 20/8/2015 Dương lịch, bà T1 vay bà P 70.000.000 đồng.

Đến ngày 22/10/2017, bà T1 viết biên nhận ghi nhận đã vay bà P tổng số tiền là 330.000.000 đồng.

Sau đó bà T1 nhiều lần trả tiền cho bà P, mỗi lần 500.000 đồng, cộng lại là 5.000.000 đồng; năm 2024, bà T1 trả thêm cho bà P được 2.000.000 đồng; tháng 5/2025, bà T1 trả thêm cho bà P được 1.000.000 đồng. Tổng cộng bà T1 đã trả cho bà P được 8.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay, hiện bà T1 còn nợ bà P số tiền 322.000.000 đồng.

Việc bà T1 cố tình không trả nợ đã gây cho bà P nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà P.

Nay ông Nguyễn Trường T yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trả cho bà Phan Kim P số tiền nợ còn thiếu là 322.000.000 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Tại Bản tự khai lập ngày 03/02/2026, bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trình bày: Bà thừa nhận còn nợ bà Phan Kim P số tiền 322.000.000 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu đồng), bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – bà Phan Kim P yêu cầu bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trả khoản nợ vay đã vi phạm nghĩa vụ là 322.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang). Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá

sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh An Giang.

[3] Bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T1 có đơn xin vắng mặt trong giai đoạn xét xử và đã vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Trường T yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T1.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn kèm theo tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là biên nhận nợ số tiền 330.000.000 đồng lập ngày 22/10/2017 (bản gốc) thể hiện những nội dung chính sau: "Bà P cho bà T1 vay 05 lần với tổng số tiền là 330.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, bà T1 đã trả cho bà P được 8.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 322.000.000 đồng". Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà T1 thừa nhận có vay, số tiền gốc đã trả và hiện còn nợ bà P số tiền 322.000.000 đồng, bà T1 yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, ông T không đồng ý, ông T yêu cầu bà T1 trả cho bà P số tiền 322.000.000 đồng trong một lần sau khi án có hiệu lực. Căn cứ theo quy định tại các Điều 274, 275, 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 322.000.000 đồng là có căn cứ, do giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được về cách trả nợ nên Hội đồng xét xử không thể xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phan Kim P, buộc bị đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc T1 chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn – bà Phan Kim P số tiền 322.000.000 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu đồng).

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí là: 322.000.000 đồng x 5% = 16.100.000 đồng (mười sáu triệu, một trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025;

- Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phan Kim P về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T1.

2. Buộc bị đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc T1 chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn - bà Phan Kim P số tiền vay là 322.000.000 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí là: 322.000.000 đồng x 5% = 16.100.000 đồng (mười sáu triệu, một trăm nghìn đồng).

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1, An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Luân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ **Trần Lệ Nga** **Đào Đức Luân**